

Số: 2199/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phí, lệ phí ngành Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường,
Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 628/TTr-STC ngày 24 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phí, lệ phí ngành Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, các thủ tục hành chính đã công bố tương ứng và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại các Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025, Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 và Quyết định số 3966/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khẩn trương triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cập nhật các nội dung TTHC; cấu hình quy trình điện tử được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, cung cấp mã số hồ sơ kiểm thử để Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PTTH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp);
- Lưu: VT, KTN, Công TTĐT tỉnh, HCC.



Võ Tấn Đức



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ
NGÀNH TÀI CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Stt	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC TT	Ghi chú
Lĩnh vực phí, lệ phí									
1.	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai phí	a) Cấp tỉnh: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. b) Cấp xã - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân	Không quy định	- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.. - Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Toàn trình	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phí, lệ phí thuộc phạm vi

			cấp xã giao thực hiện. - Trục tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia.	Cấp tỉnh: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. - Trục tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện	Không quy định	- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015. - Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019. - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020. - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.. - Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Toàn trình	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2.	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	- Tổ chức thu phí thăm định Tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. - Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thăm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thăm định.							

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI
LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Stt	Mã số	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cầu hình trên phần mềm Igate	Số trang
Lĩnh vực phí, lệ phí						
1	1.008603	Thu tục kê khai, thẩm định tờ khai, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai phí	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ quan chuyên môn cấp xã giao thực hiện	Ban hành mới	6
2	1.013040	Thu tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	- Tổ chức thu phí thẩm định Tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. - Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện	Ban hành mới	9

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ

LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ

1. Thủ tục: Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (mã số 1.008603)

a) Trường hợp thực hiện tại Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai phí

- Lưu đồ giải quyết:

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính)	Trung tâm phục vụ hành chính công Tỉnh	0,5 ngày làm việc	Không quy định	(*) Trường hợp cần phải kiểm tra thực tế và lấy mẫu thì thời gian chờ kết quả mẫu không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ (điểm d, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ).
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	- Kiểm tra và thẩm định hồ sơ (*). - Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp trong năm của Doanh nghiệp (số biên lai, ngày nộp), gửi Phòng Môi trường. Tổng hợp số liệu phí (số phí phải nộp, đã nộp, nộp thừa, nộp thiếu), dự thảo thông báo nộp phí hoặc dự thảo văn bản trả lời về kết quả kê khai nộp phí, trình Lãnh đạo Sở	Phòng Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	07 ngày làm việc		
Bước 4	Ký văn bản	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc		

Bước 5	Số hóa, lưu kho, chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	Phòng Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công Tỉnh		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	

- b) Trường hợp thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã
- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc
 - Lưu đồ giải quyết:

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	Không quy định
Bước 2	Phân công hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo phòng/chuyên viên đầu mối Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	02 giờ	
Bước 3	- Kiểm tra và thẩm định hồ sơ - Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp trong năm của Doanh nghiệp (số biên lai, ngày nộp), gửi Phòng Môi trường. Tổng hợp số liệu phí (số phí phải nộp, đã nộp, nộp thừa, nộp thiếu), dự thảo thông báo nộp phí hoặc dự thảo văn bản trả lời về kết quả kê khai nộp phí, trình Lãnh đạo Sở	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	08 ngày làm việc	
Bước 4	Ký văn bản	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	

2. Thủ tục: Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mã số 1.013040)

a) Trường hợp thực hiện tại Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thời hạn giải quyết:

- + Tổ chức thu phí thẩm định Tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí.
- + Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.

- Lưu đồ giải quyết:

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính)	Trung tâm phục vụ hành chính công Tỉnh	0,25	Không quy định
Bước 2	Phân công hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25	
Bước 3	- Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp của Cơ sở (số biên lai, ngày nộp), gửi Phòng Môi trường. - Thẩm định hồ sơ: + Trường hợp 1: Trình thông báo kết quả thẩm định phí trường hợp kết quả thẩm định không thay đổi so với số liệu Cơ sở thực hiện kê khai. + Trường hợp 2: Trình thông báo nộp phí trường hợp số liệu thẩm định khác so với số liệu Cơ sở kê khai.	Phòng Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	27	
			10	
Bước 4	Ký văn bản	Lãnh đạo Sở Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5	
Bước 5	Số hóa, lưu kho, chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	Phòng Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường	01	

Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công Tỉnh		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		30 ngày làm việc hoặc 40 ngày làm việc	

b) Trường hợp thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày làm việc

- Lưu đồ giải quyết:

+ Tổ chức thu phí thẩm định Tò khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tò khai phí.

+ Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	
Bước 2	Phân công hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo phòng/chuyên viên đầu mối Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	02 giờ	
Bước 3	- Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp của Cơ sở (sổ biên lai, ngày nộp), gửi Phòng Môi trường. - Thẩm định hồ sơ: + Trường hợp 1: Trình thông báo kết quả thẩm định phí trường hợp kết quả thẩm định không thay đổi so với số liệu Cơ sở thực hiện kê khai. + Trường hợp 2: Trình thông báo nộp phí trường hợp số liệu thẩm định khác so với số liệu Cơ sở kê khai.	Phòng Kinh tế (hoặc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)	27 ngày làm việc 10 ngày làm việc	
Bước 4	Ký văn bản	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	02 ngày làm việc	

Không
quy định

Bước 5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	
	Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc hoặc 40 ngày làm việc	